

Khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại và những kinh nghiệm pháp lý quốc tế của Việt Nam

Nguyễn Sao Mai^{1,*}, Đỗ Minh Ánh

¹*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

²*Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội*

Nhận ngày 04 tháng 5 năm 2011

Tóm tắt. Xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật về khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ vì mục đích hòa bình nói chung, nhằm mục đích thương mại nói riêng đang là một yêu cầu khá cấp thiết ở Việt Nam hiện nay. Để góp phần làm sáng tỏ một số nội dung thực tiễn về khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại, tác giả bài viết đã vạch ra một số thách thức pháp lý mà Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới đã, đang và sẽ phải đối mặt trong quá trình thực thi các quy phạm pháp luật quốc tế về khai thác khoáng không vũ trụ. Trên cơ sở vận dụng kinh nghiệm pháp lý quốc tế đã phân tích, bài viết nêu lên những kiến nghị đề bước đầu xây dựng một mô hình khung pháp luật về khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại tại Việt Nam, trong đó có Luật Vũ trụ và một số đạo luật chuyên biệt về vấn đề khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại như: Luật khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại, Luật quản lý và sử dụng Vệ tinh, Luật Viễn thám...

Khoảng không vũ trụ đã và đang dành được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và chiếm một vị thế ngày càng quan trọng trong nền kinh tế thế giới. Khoảng không vũ trụ là nơi chứa tài nguyên không khí, năng lượng gió, tài nguyên tần số, quỹ đạo vệ tinh. Thương mại hóa khoáng không vũ trụ là việc một tổ chức kinh tế hoặc quốc gia sử dụng các thiết bị đã được phóng vào hoặc xuyên qua khoảng không vũ trụ để cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có giá trị thương mại [1]. Bắt đầu từ cuối những năm 1980, thương mại hóa vũ trụ đã trở thành một vấn đề thực tiễn. Ngoài dịch vụ viễn thông và truyền hình, vệ tinh và viễn thám, trong thập kỷ qua du lịch vũ trụ được xem như một lĩnh vực đầy hứa hẹn. Gần đây xuất hiện ngày càng nhiều những ứng dụng của việc khai thác khoáng không vũ trụ với sự trợ giúp của công

nghệ vũ trụ hiện đại đã được thương mại hóa như: những bức ảnh quan sát trái đất bằng vệ tinh, bản đồ vệ tinh có thể giúp chúng ta xem từng nóc nhà, những chuyến du lịch bằng tàu vũ trụ... Điều đó cho thấy khoáng không vũ trụ đã, đang và sẽ còn rất nhiều lợi ích mà loài người có thể khai thác.

Trong cuộc trường chinh đầy hấp dẫn và tốn kém khám phá và khai thác không gian vũ trụ, các cường quốc đi theo những lộ trình khác nhau, nhưng mục tiêu quan trọng nhất vẫn là giá trị thương mại của khoáng không vũ trụ. Đặc biệt là một số hướng khai thác mới đang được các cường quốc vũ trụ mở ra. Thay vì đi tìm các tài nguyên, kim loại quý hiếm dưới lòng đất hoặc trong lòng đại dương, một số quốc gia trên thế giới đang có kế hoạch đi tìm các "kho báu" trong khoáng không vũ trụ. Thật có lý khi nhận định rằng khoáng không vũ trụ - "chiến trường thâm lặng" có thể trở thành "chiến trường nóng" trong thế kỷ XXI [2].

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-4-37548514.
E-mail: saomai@yahoo.com

1. Những vấn đề pháp lý thách thức trong quá trình thực thi các quy phạm pháp luật quốc tế về khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại

1.1. Quan điểm về quyền sở hữu cá nhân/tuyên bố chủ quyền cá nhân đối với khoáng không vũ trụ

Ngày 27/01/1967, Liên Hiệp Quốc đã thông qua Hiệp ước về các quy tắc điều chỉnh hoạt động của các quốc gia trong việc nghiên cứu và sử dụng khoáng không vũ trụ, bao gồm mặt trăng và các thiên thể khác (“Hiệp ước vũ trụ”). Điều II của Hiệp ước Vũ trụ quy định: “Khoảng không vũ trụ, bao gồm cả Mặt Trăng và các thiên thể khác, không bị phụ thuộc vào sự chiếm hữu của quốc gia bằng cách tuyên bố chủ quyền, bằng cách sử dụng hoặc cư trú, hoặc bởi bất kỳ cách thức nào khác...”. Hiệp ước Vũ trụ có một kẽ hở pháp lý lớn là chỉ cấm “Chính phủ” chứ không cấm cá nhân hoặc tổ chức chiếm hữu Mặt trăng. Từ đó, câu chuyện về người có tên Dennis Hope “tuyên bố chủ quyền trên Mặt trăng” đã gây được sự chú ý với dư luận quốc tế và là một trong những vụ việc khiến các cơ quan có thẩm quyền phải xem xét lại những lỗ hổng pháp lý của Hiệp ước Vũ trụ. Năm 1980, Dennis Hope đã gửi thư đến Liên hiệp quốc và chính phủ các thành viên Liên hiệp quốc thông báo rằng mình là chủ nhân của tất cả hành tinh thuộc hệ Mặt trời (ngoại trừ Trái đất). Ông ta còn thậm chí đưa ra thời hạn (tối hậu thư) cho các Quốc gia thành viên của Liên hiệp quốc phải trả lời trong trường hợp họ bác bỏ lời tuyên bố của ông ta. Khi thời hạn trôi qua, Dennis Hope không nhận được bất kỳ một câu trả lời chính thức nào và vì vậy ông ta đã cho rằng mình có quyền bán Mặt trăng. Và điều đó cho thấy nếu một ngày nào đó các quốc gia thám hiểm khoáng không vũ trụ rất có thể bị Dennis Hope kiện về việc “vi phạm chủ quyền” [3]. Một vụ việc pháp lý khác gần đây hơn cũng nhận được sự quan tâm không kém của dư luận quốc tế đó là vụ việc của Công ty “Đại sứ Mặt trăng tại Trung Quốc” đứng ra kinh doanh đất Mặt trăng. Năm 2005, tòa thượng thẩm Trung Quốc đã ra phán quyết rằng các vật thể vũ trụ không thuộc

sở hữu của bất kỳ một ai, vì vậy việc buôn bán đất Mặt trăng của công ty “Đại sứ Mặt trăng ở Trung Quốc” là hành vi bất hợp pháp [4].

Thực tiễn nêu trên cho thấy lợi dụng lỗ hổng còn tồn tại trong pháp luật quốc tế, một số người đã có quan điểm về quyền sở hữu cá nhân hoặc tuyên bố chủ quyền cá nhân đối với khoáng không vũ trụ. Liên hiệp quốc đã sửa đổi nội dung Hiệp ước Vũ trụ vào năm 1987 nhưng không phải mọi quốc gia thành viên Liên hiệp quốc đều tham gia ký kết văn bản sửa đổi này. Do vậy, các cá nhân hoặc tổ chức của các quốc gia chưa tham gia Hiệp định vẫn có quyền tuyên bố quyền chiếm hữu đối với mặt trăng hoặc hành tinh khác và có quyền tự do giao bán đất đai ở đó như trên Trái đất. Luận điểm của họ nhằm đạt được lợi ích thương mại, kinh tế cho riêng một cá nhân hoặc một nhóm người nhất định. Nhưng hiện nay, dư luận thế giới không thể ủng hộ mà đang lên án quan điểm này. Đây là quan điểm đi ngược lại mục đích hòa bình vốn là mục đích tối cao của việc khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ, có ý bóp méo cách hiểu và giải thích Hiệp ước theo hướng phi logic. Các hành tinh bị đem giao bán tự do trong khi con người mới chỉ hiểu biết sơ khai về các hành tinh đó; liệu rằng lợi ích của những người mua sẽ được đảm bảo ra sao khi họ vô tình bị rơi vào một giao dịch trái pháp luật quốc gia và quốc tế?

1.2. Vấn đề tư nhân hóa việc sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại

Thực tiễn đặt ra một câu hỏi pháp lý là: Chủ thể của hoạt động thương mại trong khoáng không vũ trụ liệu có thể là cá nhân và tổ chức kinh tế? Pháp luật quốc tế quy định các quốc gia và chỉ có các quốc gia mới có quyền tự do khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các tổ chức kinh tế tư nhân bị cấm thực hiện các hoạt động khai thác, sử dụng trong khoáng không vũ trụ vì mục đích hòa bình. Pháp luật quốc tế có quy định việc quốc gia ủy quyền hoặc cấp phép cho các tổ chức kinh tế của quốc gia đó tham gia hoạt động khai thác khoáng không vũ trụ với mục đích hòa bình để thu được những lợi ích thương mại dưới sự giám sát của Chính phủ và các cơ quan quản lý có thẩm quyền

của quốc gia. Nhờ có sự giám sát và cấp phép của Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đối với hoạt động khai thác khoáng không vũ trụ của tổ chức kinh tế tư nhân mà quốc gia mới thực hiện trách nhiệm pháp lý quốc tế đối với các hoạt động khai thác, sử dụng đó.

Xét đến phạm vi xây dựng pháp luật vũ trụ của từng quốc gia, trong đó có Việt Nam, mặc dù việc tuyên bố chủ quyền đối với khoáng không vũ trụ và các thiên thể khác được coi là trái pháp luật nhưng việc cho phép thành phần kinh tế tư nhân (cá nhân/tổ chức hoạt động kinh tế phi nhà nước) được tham gia khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ và hoạt động công nghệ vũ trụ nhằm mục đích thương mại đang là vấn đề cần cân nhắc, xem xét. Khi hội đủ các điều kiện cụ thể do luật pháp quốc tế và quốc gia quy định, trong đó có điều kiện phải được sự cấp phép, ủy quyền của quốc gia thì các tổ chức kinh tế tư nhân liệu có được tham gia hoạt động khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại hay không? Hay diễn đạt một cách khác, liệu các tổ chức kinh tế phi nhà nước có thể được coi là một chủ thể độc lập để tiến hành các hoạt động khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại mặc dù họ không phải là chủ thể được trao quyền trực tiếp, tự do khai thác khoáng không vũ trụ?

1.3. Trách nhiệm pháp lý của cá nhân và tổ chức đối với quốc gia trong quá trình khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại

Theo quy định của pháp luật quốc tế, các quốc gia chịu trách nhiệm đối với các hoạt động sử dụng khoáng không vũ trụ và hoạt động công nghệ vũ trụ của các cá nhân, tổ chức cư trú hoặc mang quốc tịch của quốc gia đó. Vấn đề đặt ra cho quốc gia có pháp nhân/cá nhân tham gia vào hoạt động khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại là quốc gia phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong mối quan hệ với quốc gia bị thiệt hại và có khả năng trở thành đối tượng bị khởi kiện. Xét về bản chất thì hoạt động thương mại của tổ chức, cá nhân diễn ra trong khoáng không vũ trụ không phải là hành vi của nhà nước hay quốc gia mà hoàn toàn là hành vi của pháp nhân, thể nhân. Liệu nhà nước có thể

trở thành đối tượng bị xét xử dân sự của tài phán quốc tế trong một vụ kiện thương mại, yêu cầu phải thực hiện trách nhiệm dân sự hay không? Liệu có mâu thuẫn với nguyên tắc quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia hay không? Có quan điểm cho rằng trường hợp này tương tự như trường hợp nhà nước tham gia vào quá trình kinh doanh thương mại và tự tuyên bố gián tiếp từ bỏ quyền miễn trừ tư pháp. Nhưng cần lưu ý rằng trên thực tế nhà nước hoặc quốc gia đó không tham gia hoạt động thương mại mà là cá nhân, tổ chức kinh tế tư nhân của quốc gia đó tham gia khai thác và sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại. Vì vậy, không thể kết luận rằng nhà nước đã mặc nhiên tuyên bố từ bỏ quyền miễn trừ tư pháp để tham gia vào quan hệ thương mại, kinh tế. Rõ ràng sự mâu thuẫn giữa quyền miễn trừ tư pháp của chính phủ các quốc gia với trách nhiệm pháp lý đối với hoạt động khai thác khoáng không vũ trụ, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại là một vấn đề cần điều chỉnh trong quy định pháp luật quốc tế. Một vấn đề khác đặt ra là vấn đề quyền tài phán, xét xử đối với các loại hình tranh chấp mới có thể phát sinh trong quá trình sử dụng và khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại. Liệu tranh chấp này sẽ được coi là tranh chấp thương mại giữa các chủ thể phi nhà nước với nhau hay là tranh chấp giữa các quốc gia mà tổ chức/cá nhân tham gia vào hoạt động khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại mang quốc tịch?

1.4. Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại

Không ai có thể phủ nhận tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại quốc tế nói chung và trong lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại nói riêng. Trong lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại, có rất nhiều đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ (sản phẩm trí tuệ) được tạo ra như: các chương trình mang phát sóng mang tín hiệu vệ tinh, các bí mật thương mại, các sáng chế (tên lửa, tàu vũ trụ, vệ tinh và vật thể vũ trụ khác), các hình

ảnh chụp được của vệ tinh... Tất cả các sản phẩm trí tuệ đó đều cần được bảo vệ vì đó là những lợi ích thương mại của các chủ sở hữu và các quốc gia. Các tổ chức kinh tế tham gia khai thác khoảng không vũ trụ cũng nhằm để đạt được lợi ích thương mại từ các đối tượng sở hữu trí tuệ đó. Các sáng chế hoặc đối tượng sở hữu trí tuệ liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng khoảng không vũ trụ có thể được thực hiện hoặc sử dụng trên trái đất hoặc trong khoảng không vũ trụ. Do đó, việc cấp chứng nhận bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cần được thực hiện đối với tất cả các đối tượng trí tuệ có liên quan đến khoảng không vũ trụ cho dù được phát sinh hoặc thực hiện tại trái đất hay trong khoảng không vũ trụ.

Có một số vấn đề đặt ra liên quan đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực khai thác, sử dụng khoảng không vũ trụ như sau:

- Việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quan niệm truyền thống là mang tính chất lãnh thổ quốc gia. Tuy nhiên, có một nguyên tắc khác cần lưu ý là không một quốc gia nào có quyền tuyên bố chủ quyền trong khoảng không vũ trụ. Vậy cần có các quy định pháp luật quốc tế trong lĩnh vực khai thác khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại để dung hòa hai nguyên tắc này.

- Các quy định pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế và quốc gia có được mặc nhiên áp dụng để điều chỉnh, giải quyết vấn đề quyền sở hữu trí tuệ trong khoảng không vũ trụ hay cần các quy phạm pháp luật riêng biệt để điều chỉnh lĩnh vực này?

- Việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sáng chế thực hiện trong khoảng không vũ trụ sẽ tuân theo hệ thống pháp luật nào? Liệu rằng sẽ tuân theo pháp luật của quốc gia mà chủ sở hữu mang quốc tịch hay quốc gia nơi mà sáng chế đó được sử dụng hay quốc gia khai thác giá trị thương mại của sáng chế đó?

1.5. Vấn đề rác vũ trụ và ô nhiễm môi trường - "ẩn họa" trong khoảng không vũ trụ [5] và nguy cơ va chạm vệ tinh

Trong nửa thế kỷ qua, con người đã không chỉ "xả rác" trên khắp hành tinh, mà còn làm bẩn cả khoảng không vũ trụ gần trái đất trong quá trình khai thác khoảng không vũ trụ. Hoạt động của các

quốc gia nhằm khai thác khoảng không vũ trụ đem lại càng nhiều lợi ích thương mại bao nhiêu thì vấn đề "rác vũ trụ", các chất thải và nguy cơ ô nhiễm môi trường khoảng không vũ trụ càng trở nên trầm trọng. Giải quyết vấn đề "rác vũ trụ" và ô nhiễm môi trường trong khoảng không vũ trụ sẽ là bài toán khó giải quyết cho các quốc gia trên thế giới.

Mặt khác, các tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh đều cần phải đăng ký với cơ quan quản lý của quốc tế. Nếu quỹ đạo vệ tinh không được đăng ký sẽ có nguy cơ va đập vào nhau, gây nguy hiểm cho khoảng không vũ trụ. Một quốc gia muốn có quyền được sử dụng một vị trí quỹ đạo địa tĩnh (tại một điểm trên cung tròn 360°) thì quốc gia đó phải thực hiện một loạt các thủ tục chi tiết do ITU (International Telecommunication Union - Tổ chức viễn thông quốc tế thuộc Liên hiệp quốc) quy định, đó là việc nộp hồ sơ đăng ký vị trí quỹ đạo [6]. Thực tế cho thấy nếu trùng vùng phủ và băng tần thì khoảng cách tối thiểu để hai vệ tinh hoạt động không gây nhiễu cho nhau là 2°. Như vậy, chỉ có thể có tối đa 180 vệ tinh địa tĩnh (với việc phân cách băng tần và vùng phủ thì số lượng vệ tinh địa tĩnh sẽ nhiều hơn) cho toàn bộ các nhà khai thác vệ tinh thông tin địa tĩnh. Điều đó cho thấy vị trí trí quỹ đạo là tài nguyên rất quý. Bởi thế các quốc gia giàu mạnh đăng ký rất nhiều bộ hồ sơ (filing) để chiếm vị trí quỹ đạo [7]. Hiện nay, với xu thế hoạt động thương mại trong khoảng không vũ trụ đang diễn ra với cường độ lớn thì mối lo ngại về nguy cơ va chạm giữa các vệ tinh hoặc vật thể vũ trụ cũng đang trở nên lớn hơn và trong thực tiễn đã có một số vụ va chạm xảy ra. Rõ ràng, cùng với việc khai thác khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại thì một vấn đề lớn đặt ra là sự an toàn cho các phương tiện vũ trụ và cho chính khoảng không vũ trụ.

1.6. Vấn đề bảo vệ quyền bí mật đời tư của cá nhân và bí mật kinh doanh của pháp nhân trong quá trình khai thác và sử dụng khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại:

Ứng dụng công nghệ vũ trụ trên thế giới đã đem lại cho chúng ta rất nhiều những lợi ích và tiện ích có thể khai thác được trong cuộc sống hàng ngày. Tất cả các hình ảnh trên toàn trái đất bao

gồm cả các hoạt động của mỗi cá nhân, tổ chức về mặt lý thuyết đều có thể được chụp lại bởi vệ tinh. Tuy nhiên, chính các vệ tinh đó cũng đem lại nhiều vấn đề pháp lý cần điều chỉnh để không vi phạm đến bí mật đời tư của cá nhân, bí mật kinh doanh của các tổ chức kinh tế... Hệ thống vệ tinh có thể cho phép bắt chọt quan sát các hoạt động riêng tư của cá nhân ở một địa điểm nào đó trên Trái đất, có thể chụp ảnh hệ thống công nghệ sản xuất ngoài trời của một doanh nghiệp... Những hình ảnh này nếu được sử dụng hoặc công khai thì chắc chắn đã vi phạm đến bí mật đời tư và bí mật kinh doanh của tổ chức kinh tế. Đó là chưa kể đến trường hợp các hình ảnh đó được cố ý sử dụng với mục đích tiêu cực như: rao bán cho đối tác cạnh tranh, công bố thông tin của người nổi tiếng để kiếm lời... Vào năm 2006, khi lang thang trên dịch vụ Google Earth, một người đã bắt gặp bức hình chụp từ vệ tinh hai người Hà Lan một nam một nữ, gần như không mảnh vải che thân, đang nằm phơi nắng trên mái nhà. Người đó đã phát hiện ra tấm ảnh khi đang cố gắng xác định vị trí nhà mình qua Google Earth [8]. Nếu bức ảnh chụp từ vệ tinh này được đăng công khai và phát tán đi khắp nơi thì rõ ràng quyền bí mật riêng tư của những người trong bức ảnh đã bị xâm phạm. Vậy, cơ chế pháp lý nào sẽ bảo vệ quyền lợi cho họ khi mà quyền tự do khai thác khoảng không vũ trụ, chụp ảnh từ vệ tinh đã được ghi nhận trong văn bản pháp luật quốc tế? Nếu xem xét một cách toàn diện thì quốc gia hoặc tổ chức sở hữu vệ tinh chụp ảnh không có hành vi vi phạm đời tư của người trong bức ảnh mà người vi phạm là những người cố ý sử dụng và công bố bức ảnh đó [9].

1.7. Vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia trong quá trình sử dụng khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại

1.7.1. Phân định vùng trời và khoảng không vũ trụ

Cho đến nay vẫn chưa có sự phân định rõ ràng về vùng trời ("airspace") - thuộc chủ quyền tuyệt đối và duy nhất của quốc gia ("complete and exclusive sovereignty") và khoảng không vũ trụ - nơi mà việc tuyên bố chủ quyền quốc gia bị tuyệt

đối cấm? Chưa có một điều ước quốc tế nào quy định về đường biên giới ngoài của chủ quyền vùng trời quốc gia (đường ranh giới giữa khoảng không vũ trụ - không thuộc chủ quyền quốc gia và vùng trời quốc gia). Nhưng bên cạnh đó, lại có rất nhiều quan điểm khác nhau về cách xác định phạm vi vùng trời. Có quan điểm cho rằng đường ranh giới đó nằm trên khoảng 30 km (tương đương 19 dặm) tức là vị trí bay cao nhất của tàu bay hoặc khinh khí cầu. Quan điểm khác cho rằng đường ranh giới nằm trên khoảng 160 km (tương đương 99 dặm), tức là vị trí bay thấp nhất của một quỹ đạo địa tĩnh. Hiệp hội hàng không quốc tế đã thiết lập nên một khái niệm "bờ không gian" ở độ cao 100 km (tương đương 62 dặm), là đường ranh giới giữa bầu khí quyển của Trái đất và khoảng không vũ trụ. Trong khi đó, Hoa Kỳ lại coi người bay ở độ cao trên 80 km (tương đương 50 dặm) là một phi hành gia, và các tàu bay có thể hạ cánh ở độ cao dưới 80 km xuống quốc gia khác, như Canada mà không cần có sự chấp thuận trước [1]. Tuy vậy, khái niệm "bờ không gian" hay định nghĩa của Hoa Kỳ về ranh giới khoảng không vũ trụ chỉ mang tính chất tham khảo để làm chuẩn mực chứ chưa có sự quy định pháp lý chính thức nào liên quan đến vấn đề phân định vùng trời thuộc chủ quyền quốc gia với khoảng không vũ trụ. Vì vậy, vấn đề xác định một đường ranh giới ngoài của vùng trời đã, đang và sẽ trở nên rất quan trọng và cần được thảo luận giữa các quốc gia để ghi nhận trong một văn bản pháp lý quốc tế chính thức.

1.7.2. Vấn đề thực hiện chủ quyền quốc gia và lợi thế của các quốc gia phát triển đối với tần số và vị trí quỹ đạo vệ tinh địa tĩnh đã đăng ký

Việc đăng ký vị trí vệ tinh và tần số vô tuyến được thực hiện theo nguyên tắc "ai đến trước dùng trước" ("first come, first served"). Bằng hành vi đăng ký tần số và quỹ đạo vệ tinh thì mỗi quốc gia đã được công nhận quyền "chiếm hữu" hoặc "làm chủ" đối với tần số và quỹ đạo vệ tinh đó. Tuy nhiên, vệ tinh và tần số thuộc chủ quyền của một quốc gia, ở một vị trí quỹ đạo nhất định nhưng lại có tầm hoạt động rộng khắp trên khoảng không vũ trụ, và có thể theo dõi được những phần lãnh thổ trên trái đất thuộc chủ quyền của quốc gia khác. Vậy, phải chăng quyền tự do khai thác và sử dụng

khoảng không vũ trụ theo quy định của pháp luật quốc tế đang làm thay đổi dần quan niệm về chủ quyền tuyệt đối trên lãnh thổ của các quốc gia? Điều đáng nói là, việc “can thiệp” của các vệ tinh từ khoảng không vũ trụ xuống bề mặt trái đất không trái pháp luật quốc tế nhưng đang gây ra mối lo ngại cho các quốc gia về chủ quyền của mình. Để giải quyết vấn đề này, cần có các quy định pháp lý quốc tế và quốc gia để phân định rõ về mặt kỹ thuật phạm vi hoạt động của vệ tinh và các quy định về an ninh, bảo mật một cách nghiêm ngặt đối với các thông tin khai thác được từ quá trình sử dụng khoảng không vũ trụ của mỗi quốc gia.

Cũng xuất phát từ nguyên tắc “ai đến trước dùng trước” các quốc gia có tiềm lực mạnh thường có lợi thế khi khẳng định chủ quyền của mình trong khoảng không vũ trụ hơn là các quốc gia đang hoặc chậm phát triển. Đó là một trong những thách thức của số đông các quốc gia chưa làm thủ tục đăng ký tần số và quỹ đạo vệ tinh. Một vài quốc gia phát triển đã kiếm được lợi nhuận từ việc chỉ kinh doanh các vệ tinh “giấy” mà thực tế họ không hề có hệ thống vệ tinh thực tế nào. Việc đăng ký nhiều bộ hồ sơ với ITU đồng nghĩa với nhiều cơ hội lựa chọn các vị trí quỹ đạo tốt nhất để phóng vệ tinh thật và tạo ra nhiều điều kiện gây sức ép cho đối phương cũng như các cơ hội trao đổi, mặc cả trong các cuộc đàm phán phối hợp vệ tinh song phương [7]. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng cho các quốc gia đang hoặc chậm phát triển trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ, nên chăng, cần áp dụng và giải thích nguyên tắc “ai đến trước dùng trước” theo hướng bổ sung thêm việc ưu tiên cho các nước đang phát triển. Bởi lẽ, tần số và quỹ đạo vệ tinh là một tài nguyên có hạn và của chung toàn nhân loại.

Rõ ràng, quá trình khai thác khoảng không vũ trụ đã nảy sinh sự mâu thuẫn giữa lợi ích thương mại, tối đa hóa lợi nhuận và mục tiêu gìn giữ hòa bình, đảm bảo an ninh vũ trụ. Sự bùng nổ khai thác khoảng không vũ trụ mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia, các tổ chức kinh tế toàn cầu; nhưng mặt khác cũng đem lại nhiều nguy cơ cho an ninh vũ trụ như: ô nhiễm môi trường trong khoảng không vũ trụ, rác vũ trụ, quá tải vệ tinh... Vì vậy, sự cân bằng điều hòa giữa lợi ích và trách nhiệm tránh cho

khoảng không vũ trụ bị ảnh hưởng bởi hoạt động thương mại là một vấn đề hết sức đáng quan tâm của các nhà khoa học và quản lý trên thế giới.

2. Vận dụng kinh nghiệm pháp lý quốc tế vào việc xây dựng khung pháp luật về khai thác khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại của Việt Nam

Vào 22 giờ 16' ngày 18/04/2008, Việt Nam đã tiến hành phóng Vinasat-1, vệ tinh viễn thông địa tĩnh đầu tiên vào vũ trụ mở đầu quá trình khai thác vũ trụ đầy hứa hẹn và thử thách của đất nước. Ngày 14/06/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 137/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Vũ trụ đến năm 2020”. Theo đó, mục tiêu cấp bách trước tiên mà nhà nước ta đặt ra đến năm 2010 là “hình thành chính sách quốc gia và khung pháp lý về nghiên cứu, ứng dụng và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ Vũ trụ”. Trong thực tiễn gần đây, rất nhiều hoạt động nhằm mở rộng hợp tác quan hệ quốc tế trong lĩnh vực công nghệ Vũ trụ đã được Việt Nam thực hiện như: chuyên thăm chính thức của phái đoàn Việt Nam tới cơ quan hàng không Vũ trụ Mỹ (NASA) vào tháng 04/2009; dự án hợp tác để chế tạo vệ tinh nhỏ (VNRED Sat-1) giữa Việt Nam và Pháp, dự kiến phóng vào năm 2012; thoả thuận khung hợp tác trong lĩnh vực công nghệ Vũ trụ giữa Việt Nam và Nhật Bản tháng 06/2006...

Hiện nay, mô hình khung của hệ thống quy phạm pháp luật Việt Nam về lĩnh vực khai thác khoảng không vũ trụ nhằm mục đích hòa bình đang trong quá trình chuẩn bị xây dựng. Nhu cầu cần phải xây dựng pháp luật vũ trụ vì hoà bình nói chung, trong lĩnh vực khai thác khoảng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại nói riêng là nhu cầu cấp thiết. Hoạt động thương mại trong khoảng không vũ trụ đang ngày càng gia tăng và Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế khai thác và hợp tác khai thác khoảng không vũ trụ. Các tổ chức kinh tế của Việt Nam đang tham gia vào “thị trường” viễn thông, thông tin liên lạc khai thác khoảng không vũ trụ - một “thị trường” nóng bỏng và đang phải chịu sự cạnh tranh vô hình từ các đối tác nước ngoài.

Nếu Việt Nam không có các quy định pháp luật tương ứng một cách rõ ràng thì sự bất lợi, hạn chế sẽ ảnh hưởng trước tiên đến các tổ chức kinh tế của Việt Nam và sau đó là đến toàn bộ sự phát triển công nghệ vũ trụ của Việt Nam, không đảm bảo sự hội nhập đối với nền công nghệ vũ trụ trên thế giới.

Vận dụng các kinh nghiệm pháp lý đã thu được trong quá trình nghiên cứu các quy phạm pháp luật quốc tế trong lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ sẽ giúp chúng ta có định hướng rõ ràng để xây dựng các quy phạm pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, tác giả xin kiến nghị xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật về khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại của Việt Nam như sau:

* Cần xây dựng và ban hành Luật khoáng không vũ trụ: Đạo luật về khoáng không vũ trụ của Việt Nam sẽ quy định các nguyên tắc thống nhất để bảo vệ vùng trời của Việt Nam, điều chỉnh các đối tượng, phương tiện vũ trụ và các hoạt động trong khoáng không vũ trụ nhằm bảo vệ chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, các quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam trong khoáng không vũ trụ, tăng cường sử dụng, khai thác, bảo vệ và quản lý nhà nước về khoáng không vũ trụ, khuyến khích sự phát triển và hợp tác quốc tế, giữ gìn hoà bình và ổn định trong khu vực và trên thế giới. Khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại sẽ là một chế định được điều chỉnh trong một chương riêng của đạo luật vũ trụ Việt Nam. Bên cạnh đó, việc ban hành các Nghị định và các văn bản khác hướng dẫn thi hành Luật vũ trụ Việt Nam cũng rất cần thiết để tạo thành một hệ thống pháp luật vũ trụ hoàn chỉnh và hiệu quả.

* Cần ban hành một số Luật có liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại như: Luật khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại; Luật quản lý và sử dụng vệ tinh; Luật Viễn thám...

* Cần sửa đổi, bổ sung một số Luật đã ban hành có liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại như Luật Viễn thông 2009, Luật tần số Vô tuyến điện 2009 theo hướng bổ sung và sắp xếp lại một số quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề khai thác, sử dụng khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại.

* Cần bổ sung thêm một chương riêng về các hoạt động thương mại trong khoáng không vũ trụ và bổ sung khái niệm cung ứng dịch vụ trong khoáng không vũ trụ vào Luật thương mại 2005

* Cần bổ sung thêm một số quy định pháp luật trong Bộ luật dân sự 2005 như: bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với hành vi gây thiệt hại do vật thể vũ trụ gây ra cho cá nhân, tổ chức trong khoáng không vũ trụ và trên mặt đất; mở rộng khái niệm Hợp đồng vận chuyển bao gồm cả vận chuyển trong khoáng không vũ trụ.

* Cần bổ sung một số tội phạm mới có liên quan đến quá trình khai thác khoáng không vũ trụ vào Bộ luật hình sự như: tội vi phạm quy định về điều khiển tàu vũ trụ; tội cản trở hành trình của tàu vũ trụ; tội đưa vào sử dụng các vật thể vũ trụ không bảo đảm an toàn; tội điều động hoặc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các vật thể vũ trụ; tội điều khiển tàu vũ trụ trong vùng trời vi phạm các quy định về hàng không; của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội chiếm đoạt các vật thể vũ trụ, tội khai thác; sử dụng nhằm hưởng lợi từ vệ tinh trái phép.

Thế kỷ XXI quả là “thế kỷ của khoa học Vũ trụ” [2] theo nhận xét của một số nhà khoa học trên thế giới. Để theo kịp xu thế ấy thì trước tiên Việt Nam cần thiết phải xây dựng một hệ thống khung pháp lý quốc gia tương thích với các điều ước quốc tế về Vũ trụ. Chính vì vậy, kết quả nghiên cứu các quy định pháp luật quốc tế có thể giúp các nhà làm luật hoạch định chính sách trong lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại của Việt Nam. Chúng ta có thể áp dụng kinh nghiệm, kỹ thuật lập pháp của Liên hiệp quốc trong các điều ước quốc tế và các quốc gia khác trong lĩnh vực sử dụng, khai thác khoáng không vũ trụ. Qua đó, các nhà khoa học và quản lý cũng cần chủ động dự liệu những thách thức pháp lý mà Việt Nam sẽ phải đối mặt trong quá trình khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại. Đồng thời, kiến thức thực tiễn về hoạt động khai thác khoáng không vũ trụ nhằm mục đích thương mại sẽ giúp Việt Nam rút ra những quy tắc ứng xử tuân theo pháp luật quốc tế, đồng thời bảo vệ được chủ quyền, sự tự do khai thác khoáng không vũ trụ, đảm bảo tối đa lợi ích kinh tế cho Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Từ điển Wikipedia, http://en.wikipedia.org/wiki/Commercialization_of_space
- [2] Lê Minh Quang, “Khoảng không vũ trụ liệu có trở thành chiến trường “nóng” trong thế kỷ XXI?”, *Trang thông tin điện tử Tạp chí Công sản*, <http://www.tapchiconsan.org.vn>, 05/09/2008.
- [3] Châu Minh Linh, “Dennis Hope, kẻ bán mặt trăng”, *Việt Báo - Mạng thông tin Việt Nam ra thế giới*, <http://www.vietbao.vn>, 11/04/2007.
- [4] Ngọc Thoa, “Không quân Israel mua nửa triệu m2 trên mặt trăng”, *Trang thông tin điện tử Công ty cổ phần Mạng trực tuyến Meta*, <http://www.khoahoc.com.vn>, 12/05/2007.
- [5] Trà Giang, “Rác - ần họa trong vũ trụ”, *Báo điện tử Dân trí*, <http://www.dantri.com.vn>, 28/07/2010
- [6] Nguyễn Lâm Dũng, “Đăng ký quỹ đạo vệ tinh”, *Báo điện tử Nông nghiệp Việt Nam*, <http://www.nongnghiep.vn>, 12/01/2010.
- [7] Nguyễn Huy Cương, “Vị trí quỹ đạo và thủ tục phối hợp quỹ đạo vệ tinh địa tĩnh”, *Báo điện tử Công nghệ thông tin và truyền thông*, <http://www.tapchibcv.gov.vn>, 28/07/2008.
- [8] T.N (Theo The Age), Ảnh vệ tinh “tóm” được cảnh tắm trần, *Báo điện tử Vnexpress*, <http://www.vnexpress.net> 27/09/2006.
- [9] Gia Nguyễn, “Google Earth: Giám điệp ngoài vũ trụ”, *Báo điện tử Tiền phong*, <http://www.tienphong.vn>, 11/07/2008.

Commercial exploitation of outer space and international legal experience of Vietnam

Nguyen Sao Mai¹, Do Minh Anh²

¹*School of Law, Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

²*Hanoi Bar Association*

Establishing a legal system of outer space exploitation and use for peaceful purposes in general, commercial purposes in particular is a fairly urgent requirement in Vietnam nowadays. To help clarify a number of practical issues of exploiting space for commercial purposes, the author outlines a number of legal challenges that Vietnam and other countries in the world as well did, is facing and will face during the implementation of international legal outer space exploitation. On the basis of content analyzed, the article raised the initial proposals to develop a model legal framework on outer space exploitation for commercial purposes in Vietnam, including the Law on Outer Space and some specific legislation on exploiting outer space for commercial purposes such as Law on outer space exploitation and use for commercial purposes, Law on management and use of Satellites, Law on Remote Sensing...